

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN, QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KINH TẾ VI MÔ (MICRO ECONOMICS); Mã số: KTKTVM.001

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên năm 1, ngành Kế toán & QTKD, hệ Chính quy.

4. Phân bổ thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	Tổng
Tín chỉ 1	15	0	0	0	15
Tín chỉ 2	15	0	0	0	15
Tín chỉ 3	15	0	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết: Học phần Kinh tế vi mô được triển khai học tập khi sinh viên học xong các học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Toán cao cấp, Quản trị học...

6. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: Ứng dụng các học thuyết kinh tế vi mô trong tổ chức, điều hành các hoạt động quản lý trong doanh nghiệp. Đánh giá, xác định các vấn đề về pháp luật, môi trường trong nghề nghiệp kinh doanh trong và ngoài nước.

- Về kỹ năng: Sinh viên có các kỹ năng khi làm việc như: Kỹ năng am hiểu các nguyên tắc kinh tế cơ bản và vận dụng những nguyên tắc này để nhận biết và lý giải diễn biến sự kiện kinh tế diễn ra mỗi ngày. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản và viết. Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể.

- Thái độ và mục tiêu khác: Rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Nghiên cứu những kiến thức kinh tế cơ sở về hành vi của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ trong một nền kinh tế thị trường.

- Là môn khoa học về lựa chọn, Kinh tế vi mô nghiên cứu các vấn đề cơ bản của lựa chọn; Tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; Những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ thông qua các nội dung như: Cung và cầu về hàng hóa; Cung và cầu về lao động; Sản xuất, chi phí và lợi nhuận; Cạnh tranh và độc quyền; Hạn chế của thị trường và vai trò của chính phủ...

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Để hoàn thành học phần Kinh tế vi mô thì sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra. Sinh viên phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp và bài thi kết thúc học phần.

- Bài tập: Chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

- Nghiên cứu: Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến môn học.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính

[1] Ngô Đình Giao (2010), *Kinh tế học vi mô*, Nhà xuất bản Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2014), *Nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Lao động, Hà Nội.

[2] Vũ Kim Dũng (2006), *Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[3] David Begg (2015), *Kinh tế học vi mô (Bản dịch)*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[4] Paul A. Samuelson (2011), *Kinh tế học (Bản dịch)*, NXB Tài chính, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: Chương 1-7	Chấm bài tập	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận	Trình bày báo cáo và nhóm khác đánh giá theo thang	

		điểm cho trước	
4	Bài kiểm tra - Bài 01 - Bài 02 - Bài 03	Viết	
5	Thi kết thúc học phần	Viết	

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

<i>Nội dung</i>	<i>Chuyên cần, thái độ</i>	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>Thi kết thúc học phần</i>
<i>Trọng số (%)</i>	<i>5%</i>	<i>25%</i>	<i>70%</i>

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VI MÔ (5 tiết)

- 1.1 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế vi mô
- 1.2 Doanh nghiệp và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp
- 1.3 Lý thuyết lựa chọn
- 1.4 Quy luật lợi suất giảm dần và chi phí cơ hội ngày càng tăng

CHƯƠNG 2 CUNG - CẦU (6 tiết)

- 2.1 Cầu
- 2.2 Cung
- 2.3 Sự co giãn của cầu
- 2.4 Cân bằng thị trường

CHƯƠNG 3 LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG (6 tiết)

- 3.1 Lý thuyết về lợi ích
- 3.2 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu

CHƯƠNG 4 LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA NHÀ SẢN XUẤT (6 tiết)

- 4.1 Lý thuyết về sản xuất
- 4.2 Lý thuyết về chi phí
- 4.3 Lý thuyết về lợi nhuận

CHƯƠNG 5 CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN (6 tiết)

- 5.1 Thị trường và phân loại thị trường
- 5.2 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- 5.3 Thị trường độc quyền
- 5.4 Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo

CHƯƠNG 6 THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT (6 tiết)

6.1 Những vấn đề chung

6.2 Thị trường lao động

6.3 Thị trường vốn

CHƯƠNG 7 VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (5 tiết)

7.1 Những hạn chế của thị trường

7.2 Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường

CHƯƠNG 8 PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐẾN SỰ CÂN BẰNG VÀ PHẢN ỨNG CỦA THỊ TRƯỜNG (5 tiết)

Quảng Bình, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Hoàng Dương Hùng